

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 16 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, khai thác vận tải hành khách
bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP, Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 783/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2013;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, khai thác vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giao Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Hữu Chiến

QUY ĐỊNH

Về quản lý, khai thác vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2013/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, khai thác vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cơ quan nhà nước được Ủy ban nhân dân thành phố phân công quản lý vận tải hành khách bằng xe taxi.
2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (sau đây gọi là đơn vị taxi) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
3. Nhân viên lái xe taxi;
4. Hành khách đi xe taxi;
5. Các đơn vị có liên quan đến việc khai thác hạ tầng phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

Điều 3. Những khái niệm chung

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Xe taxi** là loại xe ô tô có sức chứa từ 09 (chín) chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái xe) được thiết kế để chở người, đáp ứng các điều kiện tại Điều 7 Chương II của Quy định này.
2. **Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi** là kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô có lịch trình và hành trình theo yêu cầu của hành khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền căn cứ vào ki lô mét xe lăn bánh, thời gian chờ đợi.
3. **Đơn vị taxi** là các đơn vị được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã hoạt động kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe taxi theo quy định của pháp luật.

Chương II

KHAI THÁC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE TAXI

Điều 4. Đăng ký khai thác vận tải hành khách bằng xe taxi

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi nộp hồ sơ đăng ký về Sở Giao thông vận tải để được kiểm tra đủ điều kiện kinh doanh vận tải theo quy định của Chính phủ và được cấp Giấy phép

kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, theo loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

2. Việc phát triển doanh nghiệp taxi được thực hiện theo Điều 1, Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 5. Điều kiện đối với đơn vị taxi

Đơn vị taxi phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 6, 11 và 15 Nghị định số 91/2009/NĐ-CP, Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và các điều kiện sau:

1. Nơi đỗ xe của đơn vị taxi có thể thuộc quyền sở hữu của đơn vị hoặc hợp đồng thuê địa điểm đỗ xe có thời hạn ít nhất là 02 (hai) năm;
2. Xe taxi đầu tư ban đầu phải mới 100% (chưa qua sử dụng).

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với lái xe taxi

Người lái xe taxi phải có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 58, 59 và 60 Luật Giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2009/NĐ-CP, Nghị định số 93/2012/NĐ-CP và các điều kiện sau:

1. Là công dân Việt Nam có giấy phép lái xe từ hạng B2 trở lên và có ít nhất 02 năm kinh nghiệm lái xe ô tô;
2. Đủ từ 21 tuổi trở lên.

Điều 7. Quy định đối với xe taxi

1. Xe có đăng ký và gắn biển số của địa phương do Công an thành phố Đà Nẵng cấp.

2. Được kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường theo quy định.
3. Có đủ các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật;
4. Niên hạn sử dụng xe taxi theo Nghị định số 91/2009/NĐ-CP, Nghị định số 93/2012/NĐ-CP không quá 12 (mười hai) năm;
5. Trọng tải xe taxi phải có sức chứa từ 09 (chín) chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái xe).

6. Trên xe có gắn đồng hồ tính tiền, đơn vị tính bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ) theo ki lô mét lăn bánh và thời gian chờ đợi, được lắp ở vị trí hợp lý để hành khách đi xe và lái xe quan sát dễ dàng và được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì. Khi thay đổi giá cước, đơn vị taxi phải thông báo với cơ quan kiểm định để kiểm tra và kẹp chì lại. Khuyến khích các đơn vị taxi thay thế, sử dụng đồng hồ tính cước tự in hóa đơn.

7. Xe có hộp đèn với chữ “TAXI” gắn trên nóc xe; hộp đèn phải được bật sáng khi xe không có khách và tắt khi trên xe có khách.

8. Trên xe có máy bộ đàm liên hệ với trung tâm điều hành của đơn vị mình.

9. Xe phải có phù hiệu “XE TAXI” do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp còn hiệu lực.

10. Trong xe có niêm yết chất lượng dịch vụ theo quy định.

11. Niêm yết giá cước (kể cả phí bên bãi, cầu đường) ở mặt ngoài cánh cửa xe và bên trong xe, nơi rõ ràng cho hành khách thấy.

12. Phía mặt ngoài hai bên thành xe phải ghi tên, số điện thoại giao dịch, biểu trưng lôgô của đơn vị (nếu có), số thứ tự xe taxi (theo số thứ tự của đơn vị); bên trong xe có niêm yết số điện thoại đường dây nóng của đơn vị taxi và của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị taxi

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động vận tải hành khách bằng taxi của đơn vị mình.

2. Có trách nhiệm tuân thủ pháp luật sự điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng taxi; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo luật định.

3. Có tinh thần hợp tác giữa các đơn vị và hiệp hội taxi trong quá trình phục vụ hành khách đi lại bằng taxi trên địa bàn.

4. Hàng năm vào tháng một, đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi của doanh nghiệp với Sở Giao thông vận tải, gồm: chất lượng phương tiện; phương án tổ chức vận tải đảm bảo an toàn; các quyền lợi của hành khách; các dịch vụ cho hành khách đi xe; cam kết thực hiện chất lượng dịch vụ.

5. Niêm yết tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải và chịu trách nhiệm về đảm bảo chất lượng dịch vụ vận chuyển cho hành khách theo các điều khoản đã đăng ký, niêm yết.

6. Đưa xe taxi ra sản xuất kinh doanh phải đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Quy định này.

7. Bố trí nhân viên lái xe taxi phải đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Quy định này.

8. Đơn vị taxi khi tuyển dụng, tiếp nhận lái xe taxi mới phải căn cứ các tiêu chuẩn tại Điều 6 Quy định này để xét tuyển. Sau khi tuyển dụng phải ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

9. Không tiếp nhận lái xe của các đơn vị khác có vi phạm nghiêm trọng về an toàn giao thông hoặc vi phạm quy chế khi các thành viên hiệp hội taxi thông báo.

10. Quản lý quá trình hành nghề của nhân viên lái xe taxi của đơn vị mình. Xử lý các nhân viên lái xe taxi vi phạm quy định về vận tải hành khách bằng xe taxi và ra thông báo đến các đơn vị, Hiệp hội taxi Đà Nẵng danh sách các nhân viên lái xe vi phạm buộc phải sa thải.

11. Tổ chức quán triệt, giáo dục nhân viên lái xe taxi thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về vận tải hành khách bằng xe taxi; về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo Luật Giao thông đường bộ.

12. Thường xuyên tổ chức đào tạo bồi dưỡng và đào tạo lại nhân viên lái xe đủ tiêu chuẩn, nâng cao trình độ giao tiếp, trình độ ngoại ngữ, đạo đức người lái xe theo yêu cầu.

13. Bố trí địa điểm giao ca bảo đảm các yêu cầu về trật tự an toàn giao thông, văn minh đô thị, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường.

14. Chịu trách nhiệm phát hành hoá đơn tài chính theo quy định; tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe theo luật định.

15. Mỗi đơn vị taxi phải thực hiện đăng ký một màu sơn xe taxi thống nhất (duy nhất) và không được trùng màu sơn xe của đơn vị taxi đã đăng ký, đăng ký biểu trưng (logo) của đơn vị, số điện thoại giao dịch.

16. Đơn vị taxi thay thế, bổ sung xe taxi phải đảm bảo chất lượng và đã qua sử dụng tối đa 03 (ba) năm hoặc mới 100%.

17. Tiếp nhận, giải quyết phản ánh, góp ý của hành khách đi xe và người dân.

18. Xây dựng, rà soát bổ sung nội quy, quy định xử lý kỷ luật, chế độ khen thưởng đối với người lái xe taxi. Đơn vị phải có quy định và quản lý đối với nhân viên lái xe taxi, có biện pháp ngăn ngừa, xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

19. Phổ biến, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở lái xe taxi thực hiện đúng nội dung trong Quy định này.

20. Thực hiện báo cáo đúng quy định theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

21. Được kiến nghị, đề nghị các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động.

22. Hằng năm tổ chức kiểm tra sức khỏe, xét nghiệm máu để phát hiện những trường hợp sử dụng chất ma túy.

Điều 9. Nghĩa vụ và quyền lợi của lái xe taxi

1. Nghĩa vụ của người lái xe taxi:

a) Khi làm nhiệm vụ lái xe taxi phải mặc đồng phục, đeo biển tên, thắt cà vạt theo quy định của doanh nghiệp và mang theo các loại giấy tờ quy định của pháp luật và “Giấy chứng nhận kết quả tập huấn lái xe taxi”.

b) Khi nhận xe taxi để vận chuyển người lái xe taxi phải thực hiện việc kiểm tra kỹ thuật an toàn của xe, bình cứu hỏa, đồng hồ tính tiền, đèn báo hiệu, bộ đàm, các trang thiết bị khác theo xe.

c) Phục vụ hành khách với lộ trình ngắn nhất, thuận lợi, an toàn.

d) Thu tiền cước theo đồng hồ tính tiền hoặc giá niêm yết theo quy định.

đ) Có trách nhiệm phải nhắc nhở hành khách kiểm tra lại hành lý trước khi rời xe taxi, kể cả trong trường hợp lái xe không thấy hành khách mang theo hành lý khi lên xe.

e) Có thái độ ứng xử hoà nhã, lịch sự đối với hành khách đi xe taxi, trợ giúp đối với hành khách là người khuyết tật, người già, trẻ em và phụ nữ có thai, có con nhỏ.

g) Được quyền từ chối vận chuyển đối với hành khách cố tình vi phạm nội quy đi xe taxi, hàng hóa công kênh, hàng hóa có mùi hôi thối.

h) Không được lựa chọn khách hàng; không được từ chối hành khách đi gần, không chạy vòng vo để thu tiền của khách; không tranh giành, chèo kéo hành khách; không uống rượu, bia trong khi làm việc;

i) Không được chạy quá tốc độ; không phóng nhanh, vượt ẩu; không quay đầu gấp; không sử dụng điện thoại di động khi điều khiển phương tiện.

k) Không được vận chuyển hàng Quốc cấm, hàng hóa dễ gây cháy nổ.

l) Cảnh giác đối với những hành khách có biểu hiện nghi vấn cướp của, giết người, sử dụng hung khí ... và khi phát hiện phải báo ngay với đơn vị mình và cơ quan Công an gần nhất.

m) Nghiêm chỉnh chấp hành hiệu lệnh hoặc yêu cầu kiểm tra của lực lượng chức năng đang thi hành công vụ; xuất trình các giấy tờ cần thiết khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra.

n) Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ và thực hiện các quy định có liên quan trong Quy định này.

2. Quyền lợi của người lái xe taxi:

a) Được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo giáo trình thống nhất do Tổng cục đường bộ Việt Nam biên soạn và được cấp “Giấy chứng nhận kết quả tập huấn lái xe taxi” theo quy định.

b) Được ký kết hợp đồng lao động với đơn vị taxi và hưởng các chế độ theo quy định của đơn vị và của pháp luật.

Điều 10. Quyền lợi và nghĩa vụ của hành khách đi xe

1. Quyền lợi của hành khách đi xe:

a) Được hưởng dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

b) Có quyền phản ánh và góp ý gửi đến đơn vị taxi hoặc Sở Giao thông vận tải nhận xét của mình về chất lượng phương tiện; thái độ phục vụ, ứng xử của lái xe ...

c) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất đối với những thiệt hại do lái xe taxi gây ra theo quy định của pháp luật.

d) Được yêu cầu xử lý và được công bố kết quả xử lý các khiếu nại về các hành vi vi phạm của lái xe.

2. Nghĩa vụ của hành khách đi xe taxi:

a) Có thái độ ứng xử hoà nhã, lịch sự đối với lái xe và nhân viên của đơn vị taxi.

b) Thực hiện đúng các quy định về an toàn giao thông và hướng dẫn của lái xe taxi khi đi xe.

c) Không mang theo những hàng hóa bị cấm vận chuyển, thực phẩm hôi tanh, lây nhiễm, gia súc, gia cầm, chất dễ cháy nổ.

d) Thanh toán tiền cước đi xe với lái xe taxi theo đồng hồ tính tiền và tiền cước phí cho thời gian chờ (nếu có) trước khi rời xe, hoặc hình thức thanh toán khác (nếu có) theo quy định của doanh nghiệp.

đ) Kiểm tra hành lý trước khi rời xe.

e) Khi lên xe cần biết hãng xe, số xe taxi mình đang đi để phản ánh khi cần thiết.

Điều 11. Khai thác vận tải hành khách bằng xe taxi tại một số địa điểm tập trung một lượng lớn hành khách

Quản lý, khai thác và điều hành hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt, các bến xe, bệnh viện, siêu thị, resort, khách sạn ... thực hiện theo quy định này và quy chế phối hợp quản lý; hợp đồng nhượng quyền, sử dụng bến bãi, vị trí đỗ xe taxi để khai thác taxi giữa doanh nghiệp taxi và đơn vị sở hữu, sử dụng bến bãi đảm bảo an toàn giao thông theo luật định.

Chương III QUẢN LÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG TAXI

Điều 12. Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Quản lý phương tiện, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn;

2. Theo dõi, tổng hợp sản lượng và nhu cầu đi lại của hành khách bằng xe taxi; tình hình hoạt động của các đơn vị taxi trên địa bàn thành phố;

3. Xây dựng quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn, công bố quy hoạch; tổ chức điểm đỗ cho taxi phù hợp với quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển vận tải hành khách bằng taxi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Quản lý và cấp phù hiệu cho xe taxi. Kiểm tra tiêu chuẩn xe taxi trước khi cấp phù hiệu và cấp phù hiệu mới phải thu hồi phù hiệu cũ.

5. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô nói chung và bằng xe taxi nói riêng.

6. Phối hợp với Hiệp hội Taxi Đà Nẵng tổ chức tập huấn đội ngũ lái xe taxi, giám sát kỹ thuật, mỹ thuật xe taxi của đơn vị taxi.

7. Phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Tháng 12 hàng năm báo cáo về tình hình hoạt động của đơn vị taxi trên địa bàn về Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác điều hành, việc tăng, giảm số lượng đơn vị taxi, số lượng xe taxi nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách theo quy hoạch.

10. Cấp phù hiệu cho các xe taxi đầu tư mới, bổ sung, thay thế kịp thời.

11. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải hành khách bằng taxi theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cấp đăng ký kinh doanh, quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp theo quy định, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, cần lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải trước khi cấp đăng ký kinh doanh.

3. Phát hành thông tin về doanh nghiệp, công bố thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, các thông tin về pháp luật trong đăng ký kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

4. Thực hiện công tác hậu kiểm.

Điều 14. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn các đơn vị taxi về phương án xây dựng giá cước; đăng ký giá cước.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, đề xuất những vấn đề liên quan đến thuế đối với các đơn vị taxi.

Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải xây dựng phương án quản lý và đào tạo đội ngũ lái xe taxi và nhân viên điều hành nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ đối với khách du lịch, đặc biệt là các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại Đà Nẵng.

2. Có trách nhiệm bố trí, sắp xếp phiên thứ nơi xe taxi của các đơn vị taxi tham gia đón khách du lịch bằng đường biển khi cập cảng, khu du lịch, danh lam thắng cảnh một cách hợp lý, thuận tiện, đảm bảo phục vụ du khách chu đáo, không để xảy ra tình trạng mất trật tự, tranh giành, chèo kéo khách.

Điều 16. Công an thành phố

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong công tác giữ gìn trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông kiểm tra, cấp đăng ký xe ô tô, biển số xe cho các đơn vị taxi sau khi được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

3. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe taxi vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố, nhất là khu vực nội thành.

4. Chỉ đạo Công an các địa phương xung quanh khu vực Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, các bến xe khách, Ga Đà Nẵng thường xuyên duy trì, đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông tại khu vực.

Điều 17. Cảng Hàng không Sân bay Quốc tế Đà Nẵng

1. Chỉ đạo lực lượng an ninh sân bay thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vi phạm về an ninh trật tự, an toàn giao thông trong khu vực sân bay.

2. Nghiên cứu, tìm hiểu công tác bảo đảm an ninh trật tự tại các sân bay khác trong nước, chủ động báo cáo, đề xuất tăng cường lực lượng chức năng để duy trì an ninh, trật tự trong khu vực Sân bay Quốc tế Đà Nẵng.

3. Tổ chức các cuộc họp thường kỳ về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trong sân bay phải có sự tham gia của đại diện Công an thành phố và Sở Giao thông vận tải.

4. Chủ trì phối hợp với hợp với các đơn vị khai thác taxi tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng xây dựng Quy chế quản lý hoạt động khai thác dịch vụ taxi tại Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng. Lắp đặt bảng chỉ dẫn cho hành khách về vị trí dừng đón khách của xe taxi trong khu vực sân bay.

Chương IV **XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 18. Xử lý vi phạm đối với đơn vị taxi, lái xe taxi, Thủ trưởng của đơn vị taxi

Đơn vị taxi, lái xe taxi, Thủ trưởng của đơn vị taxi tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 34/2010/NĐ-CP và Nghị định số 71/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định hiện hành của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định; xử lý kỷ luật theo nội quy, quy chế của đơn vị taxi.

Điều 19. Xử lý vi phạm đối với các cá nhân tham gia công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra về hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng taxi

Các cá nhân tham gia công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra về hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng taxi tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Nghị định hiện hành của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định; Nghị định hiện hành của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, các sở, ban, ngành thành phố; các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải triển khai đến các cơ quan, đơn vị có liên quan biết. Yêu cầu từng đơn vị taxi có văn bản cam kết thực hiện đúng Quy định này.

3. Thủ trưởng các đơn vị taxi trên địa bàn thành phố triển khai Quy định này đến cán bộ, nhân viên của đơn vị được biết và thực hiện. Căn cứ Quy định này, đơn vị taxi xây dựng hoặc rà soát sửa đổi bổ sung quy chế, nội quy hoạt động trong doanh nghiệp để thực hiện. Thủ trưởng đơn vị taxi chịu trách nhiệm về thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có thay đổi thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Giao Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện Quy định này, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các vướng mắc (nếu có).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Hữu Chiến